

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:33/2018/HS-ST

Ngày: 28 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh – Giáo viên về hưu tại xã Kỳ Đồng - huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh.

Ông Lê Văn NH – Giáo viên về hưu tại xã Kỳ Tiến –huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ag Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 07 - 11 - 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1986 tại xã S, huyện K; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Xuân T, Sinh năm: 1952 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Phan Thị L; Sinh năm: 1952; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện đang trú tại thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em: có 05 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn H hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 07/09/2018 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

1. Người bị hại:

- Anh: Trần Văn A, Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Có mặt

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

- Chị: Nguyễn Thị N, Sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh
- Bà: Nguyễn Thị B, Sinh năm 1954.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh
Có mặt.

3. Người làm chứng:

- Bà: Phan Thị L, Sinh năm 1952.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh
Có mặt
- Bà: Hồ Thị C, Sinh năm 1964.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh
Có mặt
- Bà Dương Thị F, Sinh năm 1973.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh
Có mặt
- Ông Lê Thanh X, Sinh năm 1973.
Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/08/2018, Trần Văn A, sinh năm 1983, cùng Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 và Trần Hữu M, sinh năm 2001(cả ba đều trú tại thôn 1, xã S, huyện K), ngồi uống rượu với nhau tại nhà ở của Trần Văn A. Uống rượu được một lúc thì Trần Hữu M về trước, còn H ở lại tiếp tục uống rượu cùng A. Lúc này giữa H và A có lời qua tiếng lại với nhau do trước đó H có mượn tiền của A nhưng không trả dẫn đến việc A đến nhà lấy bình Ấc quy của H. H đã nhiều lần yêu cầu A trả lại bình Ấc quy cho H nhưng A không trả. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H về nhà nhờ mẹ mình là bà Phan Thị L (sinh năm 1952, trú tại thôn 1, xã S, huyện K, Hà Tĩnh) cùng đi đến nhà Trần Văn A để lấy lại bình Ấc quy và được bà L đồng ý. Trên đường đi H mang theo một con dao(dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ, lưỡi màu đen rộng khoảng 07 cm) là hung khí nguy hiểm đến nhà gặp A. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H và bà L đến nhà A, khi đến nơi H yêu cầu vợ A là chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1982, trú tại thôn 1, xã S, huyện K) vào nhà lấy chiếc bình Ấc quy cho H, nhưng A không cho N trả bình Ấc quy cho H. Khi A đang quay người về phía N để nói chuyện thì bất ngờ H dùng tay phải của mình cầm dao chém một nhát từ phải qua trái vào người A làm A bị thương ở ngực và tay phải rồi rời khỏi hiện trường và bỏ trốn vào tỉnh Đắk Lắk, còn A được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 14/08/2018, anh Trần Văn A làm đơn trình báo, yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra xử lý. Ngày 28/08/2018, Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 83/TgT ngày 20/08/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Văn A là 09 % (*chín phần trăm*).

- Vật chứng của vụ án: (Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Nguyễn Văn H đã vứt con dao trên đường rời khỏi hiện trường, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả)

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai Người bị hại anh Trần Văn A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị B, các nhân chứng bà Phan Thị L, Hồ Thị C, Dương Thị F và ông Lê Thanh X. Ngoài ra cũng tại phiên anh Trần Văn A, chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo H bồi thường dân sự. còn bà Nguyễn Thị B không yêu cầu anh A trả lại số tiền viện phí mà bà A đã đóng hộ anh A trong thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT – VKSKA ngày 06 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Nguyễn Văn H về tội *Cố ý gây thương tích* theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như bản Cáo trạng đã kết luận và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 07/9/2018.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận anh Trần Văn A vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị đề nghị truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn H đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố anh Trần Văn A có đơn yêu cầu buộc bị cáo H bồi thường cho anh A số tiền là 46.000.000đ, nH tại phiên tòa anh A rút yêu cầu và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường dân sự cho anh A.

Bị cáo H tranh luận, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và gửi lời xin lỗi đến anh A và gia đình anh A.

Chị Nguyễn Thị N tranh luận không yêu cầu bị cáo H bồi thường về khoản mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh A tại bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Nguyễn Thị B tranh luận không yêu cầu anh A phải trả lại số tiền mà bà đã nộp hộ cho anh A trong thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bị hại anh Trần Văn A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị B, các nhân chứng bà Phan Thị L, Hồ Thị C, Dương Thị F và ông Lê Thanh X đều khai diễn biến sự việc phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với kết luận giám định thương tích của anh Trần Văn A đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 05/08/2018, sau khi Trần Văn A, cùng Nguyễn Văn H uống rượu với nhau tại nhà A sau đó H về nhà gọi bà Lộc (mẹ của H) cùng đến nhà A để lấy bình Ấc quy mà A đã mượn của H trước đó, khi đến nơi H yêu cầu vợ A là chị Nguyễn Thị N (vợ của A) vào nhà lấy bình Ấc Quy cho H. Khi A đang quay người về phía Nga để nói chuyện thì bất ngờ H dùng tay phải của mình cầm dao chém một nhát từ phải qua trái vào người A làm A bị thương ở ngực và tay phải của A. Hành vi của Nguyễn Văn H đã dùng (con dao dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ, lưỡi màu đen rộng khoảng 07 cm) thủ sẵn trong người, là hung khí nguy hiểm để chém vào người anh A gây thương tích, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 09%. Ngày 14/8/2018 anh Trần Văn A có đơn gửi lên cơ quan điều tra huyện Kỳ Anh yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Vì vậy hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên đòi hỏi pháp luật cần xử lý nghiêm. Sau khi phạm tội H không đưa người bị hại đi cấp cứu mà bỏ trốn khỏi địa phương một thời gian sau đó mới về đầu thú. Mặc dù vậy sau khi về đầu thú bị cáo H thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với hành vi của mình, cả bố và mẹ của H đều có công với cách mạng. Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. NH cho dù xem xét đến đâu cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của H, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt H từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp. Từ những nhận định trên HĐXX sẽ xem xét và đưa ra một mức án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố anh Trần Văn A có đơn yêu cầu buộc bị cáo H bồi thường cho anh A số tiền là 46.000.000đ, NH tại phiên tòa anh A đã rút yêu cầu và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường dân sự cho anh A. Nên miễn xét.

[5]. Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo H bồi thường dân sự, nên miễn xét.

[6]. Bà Nguyễn Thị B không yêu cầu anh A trả lại số tiền viện phí mà bà đã nộp hộ cho anh A trong thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Các bị cáo đã bồi thường xong trước khi xét xử, không phải chịu án phí dân sự.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, người bị hại anh Trần Văn A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị B có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 136 Khoản 1 điều 333 của Bộ luật tố tụng

hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Xử phạt Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 07/9/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H, người bị hại anh Trần Văn A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bị cáo (H);
- Người bị hại (anh A);
- Người có quyền lợi và NVLQ(chị N bà A)
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Trần Quang Dũng